Công ty phần mềm ESoft

_

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

ESOFT Quản trị chi phí và Kế hoạch sản xuất

Hà Nội - 2005

I. Giới thiệu chung

Phần mềm quản trị chi phí và kế hoạch sản xuất giúp các công ty sản xuất Than theo dõi chi tiết chặt chẽ quá trình sản xuất từ việc lập kế hoạch, giao khoán và thực hiện khoán; theo dõi nhu cầu, kế hoạch, thực hiện cấp phát vật tư và quyết toán vật tư cho từng phân xưởng; từ đó xác định chi phí sản xuất , kết quả sản xuất cho từng phân xưởng, từng sản phẩm và theo từng công đoạn sản xuất.

Sử dụng phần mềm ESoft KCP cho phép đơn vị in các báo cáo chi tiết cho từng phân xưởng, tổng hợp toàn công ty theo từng tháng, quý, năm một cách nhanh chóng và chính xác, kịp thời cung cấp thông tin cho lãnh đạo, đơn vị quản lý cấp trên.

Đặc biệt ESoft KCP được xây dựng thông qua khảo sát và tìm hiểu nghiệp vụ tại nhiều đơn vị sản xuất Than trong tổng công ty Than Việt Nam, vì vậy đáp ứng được các yêu cầu nghiệp vụ đặc thù về theo dõi quá trình sản xuất của các công ty sản xuất than. Thực tế, phần mềm ESoft KCP đang được ứng dụng thực tế tại công ty Than Vàng Danh và mang lại hiệu quả cao.

Một số tính năng của ESoftKCP.

- Công cụ phát triển **VS.NET** (C#) trên nền trang .NET Framework.
- Giao diện và Fonts theo chuẩn Unicode (TCVN6909:2001)
- Cơ sở dữ liệu MSSQL Server 2000, Access.
- Cho phép cập nhật chi tiết kế hoạch công việc của từng phòng ban phân xưởng sản xuất trong đơn vị

Kế hoạch sản xuất từng phân xưởng

Kỳ số liệu: Tháng 1 - 2005 | Lọc
Phân xưởng: D1 Phân xưởng Đ1 | Kế hoạch KHOACH Kế hoạch sản lượng | Copy

Mã ndcv	Tên ndcv	Nhóm ndcv	Đvt	Kế hoạch	Ghi chú
11	Khai rãnh thoát nước lò	06	MET	500,00	
13	Coi kho cấp phát dụng cụ	07	NGAY	25,00	
14	Coi gác thiết bị ngày lễ + chủ nhật	07	NGAY	6,00	
15	Ngày theo lịch	08	NGAY	31,00	
16	Ngày công thực tế sản xuất	08	NGAY	25,00	
17	Ốm	09	%	5,00	
18	Phép	09	%	10,00	
26	Củng cố bảo dưỡng thiết bị , VSCN	06	CONG	50,00	
38	Đào lò XV khu II +-0	02	MET	50,00	
39	Đào lò DV vận tải cánh đồng +-0	02	MET	30,00	
40	Đào lò thượng thông gió, thoát nước V4	02	MET	20,00	
41	Đào lò đặt ống đẩy	02	MET	40,00	
				792,00	
Công					

Danh mục từ điển

- Cho phép cập nhật điều chỉnh kế hoạch công việc của từng phòng ban phân xưởng khi có yêu cầu.

Kế hoạch sản xuất từng phân xưởng

Kỳ số liệu: Tháng 1 - 2005 | Lọc
Phân xưởng: D1 Phân xưởng Đ1 | Kế hoạch DCHINH Điều chỉnh sản lượng | Copy

Mã ndcv	Tên ndcv	Nhóm ndcv	Đvt	Kế hoạch	Ghi chú
38	Đào lò XV khu II +-0	02	MET	52,00	
39	Đào lò DV vận tải cánh đồng +-0	02	MET	32,00	
40	Đào lò thượng thông gió, thoát nước V4	02	MET	21,00	
41	Đào lò đặt ống đẩy	02	MET	42,00	
				147,00	

Danh mục từ điển

- Cập nhật sản lượng thực hiện thực tế của từng phòng ban phân xưởng theo từng nội dung công việc theo từng thời điểm cập nhật như giữa tháng, cuối tháng.

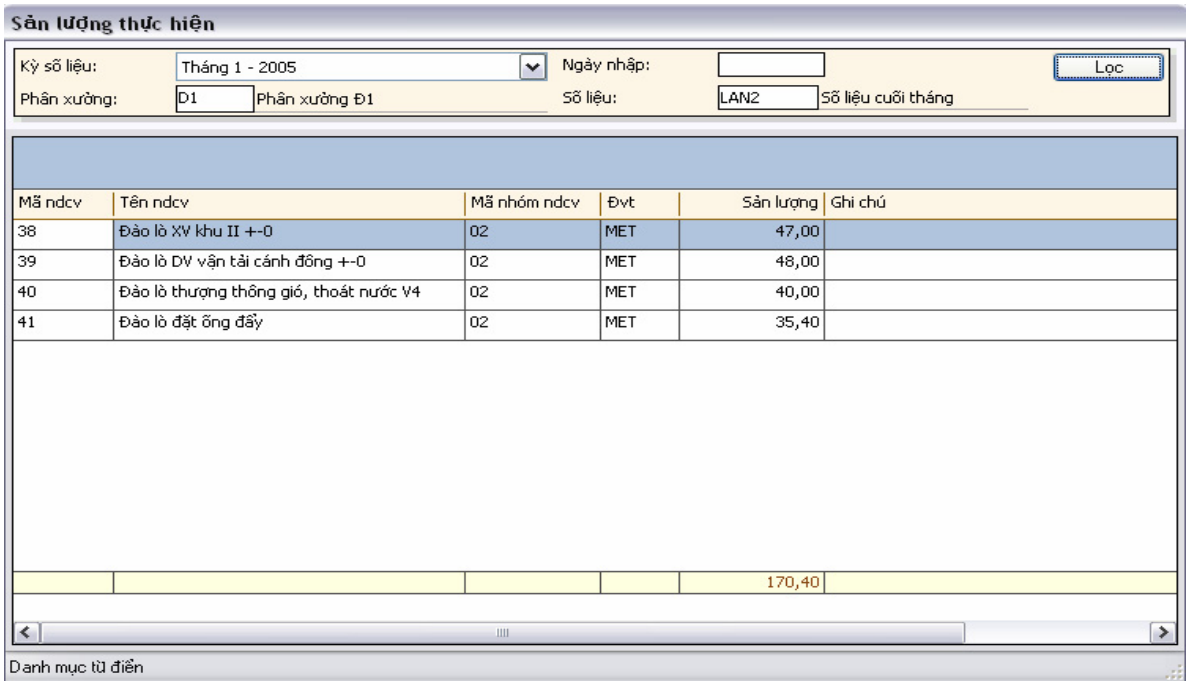

- Căn cứ vào sản lượng thực hiện tại một thời điểm trong tháng hệ thống tự động tính toán đưa ra số lượng ước sản lượng chi tiết theo từng nội dung công việc của từng phòng ban phân xưởng cuối tháng đó.

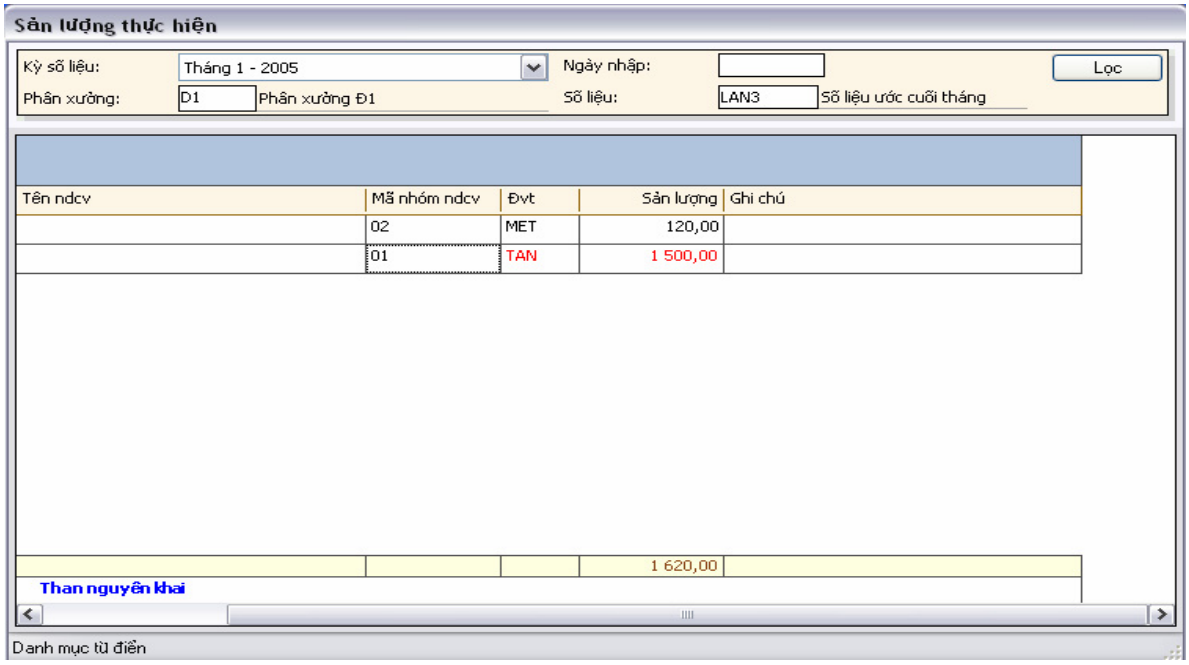

- Theo dõi và cập nhật nghiệp vụ cấp phát và giao khoán vật tư sử dụng cho công việc sản xuất của đơn vị. Từ số dư đầu năm của vật tư, kế hoạch cấp vật tư chi tiết theo từng nội dung công việc sản xuất của từng phòng ban phân xưởng tổ đội, thực tế cấp vật tư, số lượng vật tư sử dụng, số lượng vật tư thu hồi sử dụng lại, số lượng vật tư thu hồi nhập kho để đưa ra số lượng vật tư tồn kho cuối tháng.

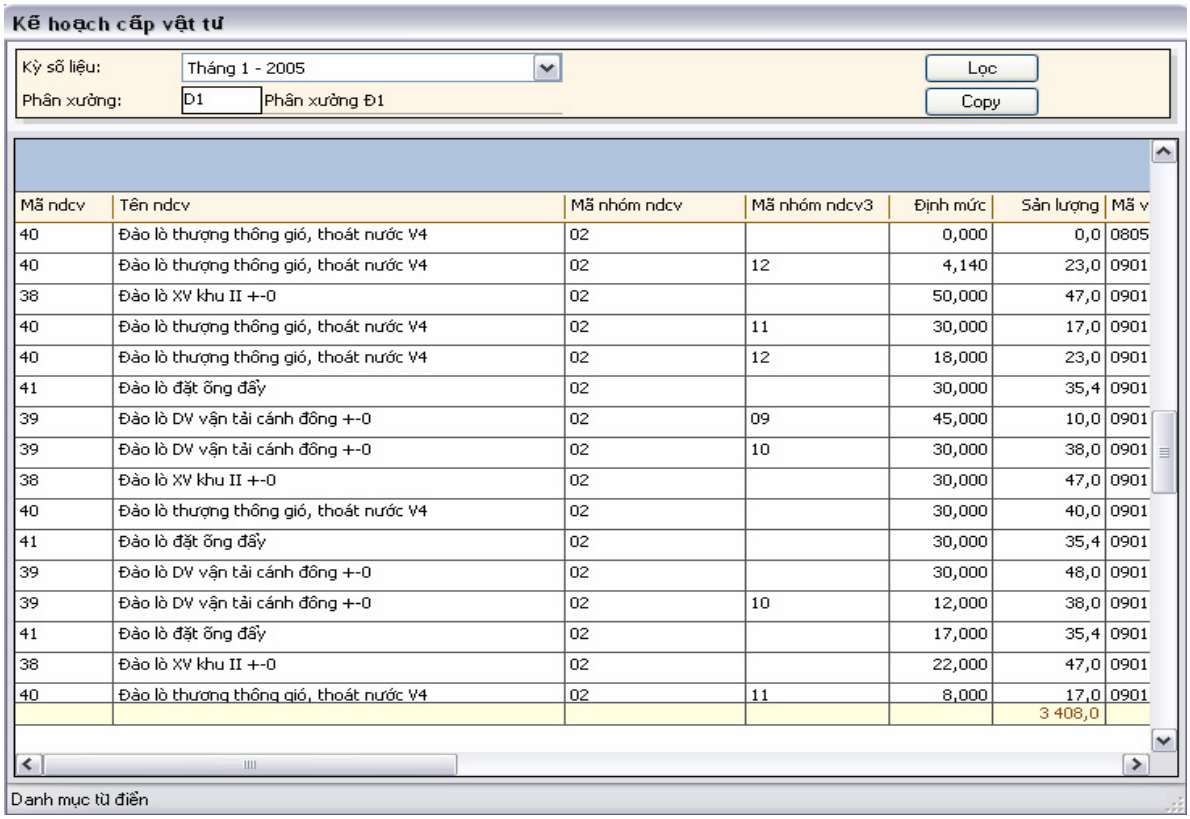

Mã ndcv	Tên ndcv	Mã nhóm ndcv	Mã nhóm ndcv3	Định mức	Sản lượng	Mã v
40	Đào lò thượng thông gió, thoát nước V4	02		0,000	0,0	0805
40	Đào lò thượng thông gió, thoát nước V4	02	12	4,140	23,0	0901
38	Đào lò XV khu II +-0	02		50,000	47,0	0901
40	Đào lò thượng thông gió, thoát nước V4	02	11	30,000	17,0	0901
40	Đào lò thượng thông gió, thoát nước V4	02	12	18,000	23,0	0901
41	Đào lò đặt ống đẩy	02		30,000	35,4	0901
39	Đào lò DV vận tải cánh đồng +-0	02	09	45,000	10,0	0901
39	Đào lò DV vận tải cánh đồng +-0	02	10	30,000	38,0	0901
38	Đào lò XV khu II +-0	02		30,000	47,0	0901
40	Đào lò thượng thông gió, thoát nước V4	02		30,000	40,0	0901
41	Đào lò đặt ống đẩy	02		30,000	35,4	0901
39	Đào lò DV vận tải cánh đồng +-0	02		30,000	48,0	0901
39	Đào lò DV vận tải cánh đồng +-0	02	10	12,000	38,0	0901
41	Đào lò đặt ống đẩy	02		17,000	35,4	0901
38	Đào lò XV khu II +-0	02		22,000	47,0	0901
40	Đào lò thượng thông gió, thoát nước V4	02	11	8,000	17,0	0901
					3 408,0	

- Cập nhật trực tiếp giá trị kết quả giao khoán của từng phòng ban phân xưởng theo từng tháng của năm sản xuất trước.

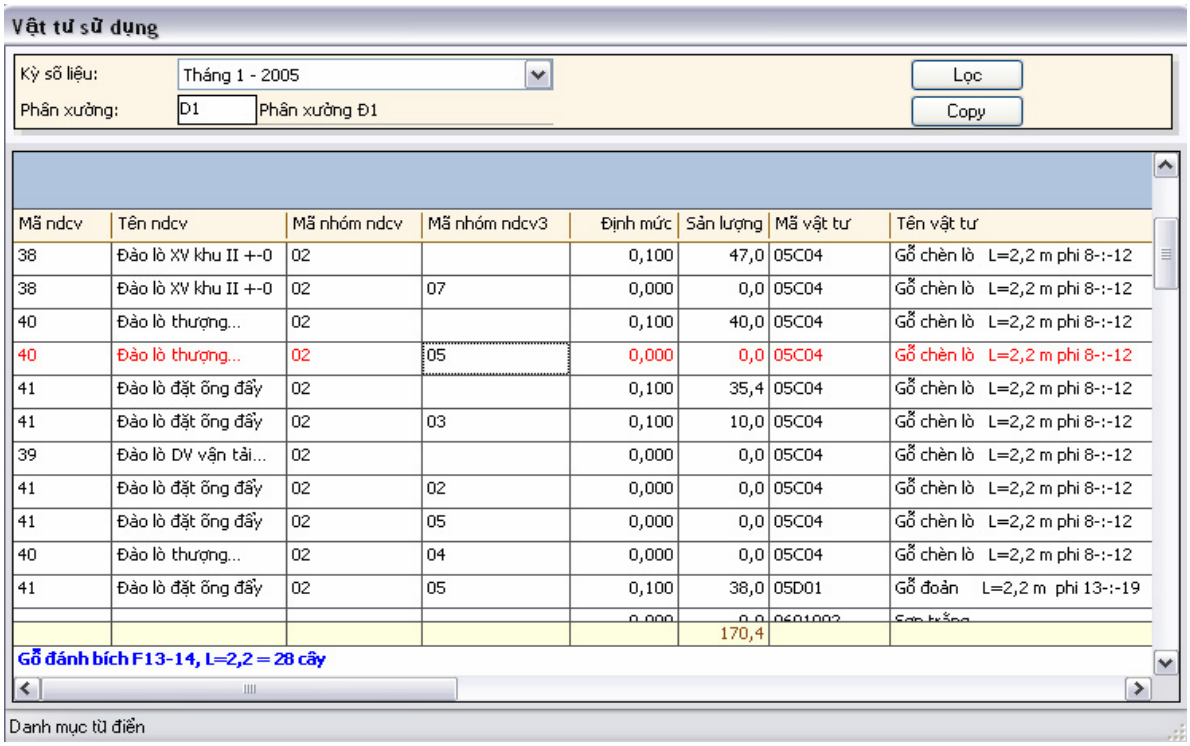

Vật tư sử dụng

Kỳ số liệu: Tháng 1 - 2005 Lọc

Phân xưởng: D1 Phân xưởng Đ1 Copy

Mã ndcv	Tên ndcv	Mã nhóm ndcv	Mã nhóm ndcv3	Định mức	Sản lượng	Mã vật tư	Tên vật tư
38	Đào lò XV khu II +-0	02		0,100	47,0	05C04	Gỗ chèn lò L=2,2 m phi 8-:-12
38	Đào lò XV khu II +-0	02	07	0,000	0,0	05C04	Gỗ chèn lò L=2,2 m phi 8-:-12
40	Đào lò thượng...	02		0,100	40,0	05C04	Gỗ chèn lò L=2,2 m phi 8-:-12
40	Đào lò thượng...	02	05	0,000	0,0	05C04	Gỗ chèn lò L=2,2 m phi 8-:-12
41	Đào lò đặt ống đẩy	02		0,100	35,4	05C04	Gỗ chèn lò L=2,2 m phi 8-:-12
41	Đào lò đặt ống đẩy	02	03	0,100	10,0	05C04	Gỗ chèn lò L=2,2 m phi 8-:-12
39	Đào lò DV vận tải...	02		0,000	0,0	05C04	Gỗ chèn lò L=2,2 m phi 8-:-12
41	Đào lò đặt ống đẩy	02	02	0,000	0,0	05C04	Gỗ chèn lò L=2,2 m phi 8-:-12
41	Đào lò đặt ống đẩy	02	05	0,000	0,0	05C04	Gỗ chèn lò L=2,2 m phi 8-:-12
40	Đào lò thượng...	02	04	0,000	0,0	05C04	Gỗ chèn lò L=2,2 m phi 8-:-12
41	Đào lò đặt ống đẩy	02	05	0,100	38,0	05D01	Gỗ đoản L=2,2 m phi 13-:-19
					170,4		

Gỗ đánh bích F13-14, L=2,2 = 28 cây

Danh mục từ điển

- Theo dõi việc thực hiện cấp phát, thu hồi vật tư sử dụng lại chi tiết của từng công trình sản xuất.
- Theo dõi việc cấp phát, thu hồi và điều chuyển tài sản cố định đối với từng phòng ban phân xưởng.

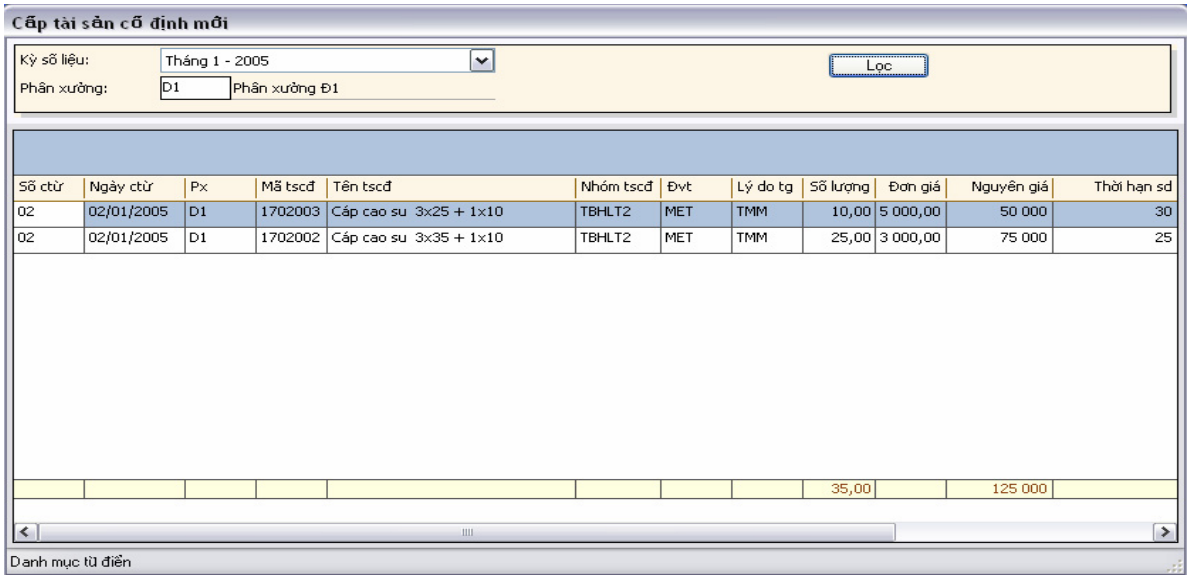

Cấp tài sản cố định mới

Kỳ số liệu: Tháng 1 - 2005 Lọc

Phân xưởng: D1 Phân xưởng Đ1

Số ctừ	Ngày ctừ	Px	Mã tscđ	Tên tscđ	Nhóm tscđ	Đvt	Lý do tg	Số lượng	Đơn giá	Nguyên giá	Thời hạn sd
02	02/01/2005	D1	1702003	Cáp cao su 3x25 + 1x10	TBHLT2	MET	TMM	10,00	5 000,00	50 000	30
02	02/01/2005	D1	1702002	Cáp cao su 3x35 + 1x10	TBHLT2	MET	TMM	25,00	3 000,00	75 000	25
								35,00		125 000	

Danh mục từ điển

- Đưa ra danh sách các báo cáo theo dõi chi tiết cũng như tổng hợp theo từng phòng ban phân xưởng, căn cứ vào giá trị kế hoạch và giá trị thực hiện thực tế

để tính toán tổng hợp lỗ lãi theo từng nội dung công việc từng quy trình sản xuất của đơn vị.

- Hệ thống báo cáo đa dạng linh động trong việc đưa vào và đưa ra các thông tin. Có thể kết xuất ra nhiều hình thức khác nhau như: Word, Exel,Text,...
- Có khả năng phân quyền bảo mật chi tiết đến từng chức năng của hệ thống.
- Nhiều tuỳ chọn trong việc sao lưu và khôi phục dữ liệu
- Giao diện thân thiện, dễ sử dụng, có tính mở cho phép người quản trị hệ thống có thể ẩn hiện thông tin phù hợp.
- Bên cạnh các chức năng đã có hệ thông còn có thể mở rộng thêm các chức năng khác cho phù hợp với yêu cầu quản lý của từng đơn vị sử dụng.

Trên đây là một số nét giới thiệu chung về phần mềm Quản lý sản xuất **ESoft KCP**. Trong phạm vi tài liệu nhỏ này chúng tôi không thể giới thiệu hết những tính năng của phần mềm **ESoft KCP**. Để hiểu rõ hơn về **ESoft KCP**, hãy liên hệ với chúng tôi!

Phòng kinh doanh – Công ty phần mềm ESoft

Địa chỉ: 9 Nguyễn Đình Chiểu – Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: (04) 942 1586

Fax: (04) 942 1925

Email: iscesoft@hn.vnn.vn

Website: http://www.esoft.com.vn/

Văn phòng TPHCM: Số 357/43E -Trịnh Đình Thảo-P.Phú Trung - Q.Tân Phú

Điện thoại: 08. 8608006

Xin chân thành cảm ơn và mong muốn được hợp tác!